

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HSST

Ngày 19 - 11 - 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh T; ông Vũ Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Phan Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th và bà Tạ Thị C; vợ: Quách Thị Ngọc U, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê T A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Q và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29/01/2019, bị TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2018, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 15/8/2018; bị tạm giữ 28/8/2020, chuyển tạm giam từ 06/9/2020 đến nay. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Đinh Quốc G, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Dương Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 19/11/2018, bị TAND thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"

theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2018, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 29/5/2018; bị tạm giữ ngày 28/8/2020, chuyển tạm giam từ 06/9/2020 đến nay. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Phan Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Trịnh Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/02/2020, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 11/02/2020; nhân thân: Ngày 29/02/2012, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Xâm hại sức khỏe, tính mạng người khác", chấp hành xong ngày 02/3/2012; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

5. Nguyễn Hồng H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Đàm Thị L; vợ: Trần Thanh H, con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Trình Chung H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Trọng K và bà Hà Thị H; vợ: Vũ Thị Bích H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Thắng L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V và bà Lê Thị M; vợ: Lê Thị Thanh H, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

8. Ngô Thành L1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn T huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

9. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị Ch, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2020 đến ngày 06/9/2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997; vắng mặt

* *Người chứng kiến*: Ông Vũ Quốc K, sinh năm 1971; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, Lê Tuấn A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung Hà, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q đều là công nhân làm thuê cho doanh nghiệp xây dựng X, địa chỉ ở số y, đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Hiện doanh nghiệp đang thi công đường đầu nối từ QL1A vào chùa T - B thuộc huyện K, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 11h30' ngày 28/8/2020, sau khi ăn cơm trưa xong, Phan Văn T, Lê Tuấn A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1 và Nguyễn Thắng L đi về lán nghỉ của công nhân trong công trường T3 thi công đường nối QL1A vào chùa T thuộc địa phận Tổ dân phố H, phường H, thị xã D nghỉ ngơi. Tại đây, T nói: "A em có làm tí không". Hiểu ý của T rủ chơi xóc đĩa nên tất cả đồng ý. Thấy có chiếc vỏ bao thuốc lá Thăng Long dưới gầm giường, T lấy ra nói với T A: "A cắt đi, em không biết cắt". Hiểu ý của T bảo cắt Q vị, T A lấy chiếc kéo ở trên giường ngủ cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm 04 Q vị hình tròn, mỗi Q đều có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng. T trải chiếu xuống nền nhà rồi lấy bát, đĩa ở trong gầm giường ra để đánh bạc. Chuẩn bị xong, T, T A, Đ, G, H, H1 và L bắt đầu chơi xóc đĩa với nhau. Ban đầu cả nhóm thống nhất đánh trống cửa 10.000đ, T là người cầm cái và quy định: Khi đặt bát xuống chiếu thì phía trong lòng T là cửa chắn, phía bên ngoài là cửa lẻ.

Theo quy ước giữa những người chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, khi bắt đầu chơi, người cầm cái sẽ cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát vào sau đó giơ lên xóc. Xóc xong để xuống chiếu nhưng chưa mở bát ra mà để người chơi tự ý chọn đặt tiền vào cửa chắn bên tay phải của người cầm cái hoặc cửa lẻ bên tay trái của người cầm cái. Người chơi có quyền đặt cược tiền không giới hạn và tính thắng thua với người cầm cái. Sau khi người chơi đã đặt tiền và tiến hành việc mua bán xong, sẽ mở bát. Nếu quân bài vị về chắn tức là 02 quân mặt màu vàng, 02 quân mặt màu trắng hoặc 04 quân mặt màu vàng hoặc 04 quân mặt màu trắng thì người đặt tiền cửa chắn sẽ là thắng bạc, người đặt tiền cửa lẻ sẽ thua bạc, khi đó người đặt tiền cửa chắn sẽ được lấy lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra để đặt cửa trong ván đó đồng thời còn được người cầm cái mua cửa ván đó trả thêm số

tiền bằng số tiền đã bỏ ra để đặt cửa, người cầm cái thu toàn bộ số tiền của những người đặt cửa lẻ trong ván đó. Nếu quân bài về lẻ, tức là có 01 quân mặt màu vàng, 03 quân mặt màu trắng hoặc 01 quân mặt màu trắng, 03 quân mặt màu vàng thì cách tính thắng thua ngược lại như quân bài vị về chẵn. Sau khi thA toán xong (thu tiền đặt cửa của người thua, trả tiền đặt cửa cho người thắng) thì tiếp tục chuyển sang ván khác. T, T A, Đ, G, H, H1 và L chơi đánh bạc với nhau được khoảng 15 phút thì Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q vào tham gia đánh bạc cùng. Lúc này cả nhóm thống nhất tăng mức đặt cửa thấp nhất lên là 50.000đ, mức đặt cửa cao nhất là 200.000đ.

Đến khoảng 12h20' cùng ngày, khi T, T A, Đ, G, H, H1, L, L1 và Q đang ngồi chơi đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường H bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu: Số tiền 5.900.000đ; 01 bát sứ con màu trắng, đường kính miệng bát là 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng, đường kính miệng đĩa là 17,5cm; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có đường kính như nhau là 1,9cm; Thu 01 chiếu cói có hoa văn màu đỏ;

Thu trên người Phan Văn T: Số tiền 1.500.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen. Thu trên người Lê Tuân A: Số tiền 700.000đ. Thu trên người Ngô Thành L1: Số tiền 190.000đ. Thu trên người Phan Văn Đ: Số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, ốp lưng màu xanh. Thu trên người Đinh Quốc G: Số tiền 550.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng. Thu trên người Nguyễn Thắng L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 vỏ màu đen. Thu trên người Trình Chung H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen. Thu trên người Nguyễn Hồng H: Số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, vỏ màu đen.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận cụ thể như sau: Phan Văn T có số tiền 1.700.000đ, khi tham gia đánh bạc bỏ ra số tiền 1.700.000đ để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra T bị thua 200.000đ. Lê T A có số tiền 1.400.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra T A thắng được khoảng 400.000đ. Đinh Quốc G có số tiền 2.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra G thắng bạc được số tiền 300.000đ. Phan Văn Đ có số tiền 2.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra Đ thua bạc mất 300.000đ. Nguyễn Hồng H có số tiền 1.000.000đ và sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra H thắng bạc được số tiền 350.000đ. Trình Chung H1 có số tiền 500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra H1 đang thắng bạc được số tiền 400.000đ. Nguyễn Thắng L có số tiền 800.000đ và sử dụng số tiền 800.000đ để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an

phát hiện, kiểm tra L thua hết số tiền 800.000đ. Ngô Thành L1 có số tiền 890.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra L1 bị thua số tiền 100.000đ. Nguyễn Văn Q có số tiền 50.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra Q bị thua hết số tiền 50.000đ.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiến hành kiểm tra khai thác thông tin đối với 06 chiếc điện thoại thu giữ của Phan Văn T, Phan Văn Đ, Đinh Quốc G, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1, Nguyễn Thắng L. Kết quả: Cả 06 chiếc điện thoại thu giữ không có nội dung gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 20/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với: T, H, H1, L, L1, Q. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với: L, H, Đ. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với T A, G. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với: T A, G, Đ. Áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với: T, H, H1, L, L1, Q. Xử phạt Phan Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo H, H1, L, L1, Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Lê T A từ 18 đến 24 tháng tù, Đinh Quốc G từ 15 đến 18 tháng tù, Phan Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 Q vị hình tròn, 01 chiếu cói. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 10.340.000đ. Trả lại cho Phan Văn Đ: 01 di động Oppo; Trả lại cho Đinh Quốc G: 01 di động Samsung và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có trA luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 11h30' đến khoảng 12h30 phút ngày 28/8/2020, tại lán nghỉ của công nhân trong công trường T3 thi công đường nối QL1A vào chùa T thuộc địa phận tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Phan Văn T, Lê T A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường Hoàng Đông bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã chứng minh được là: 10.340.000đ.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Phan Văn T là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ để đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ; Lê T A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q là những người cùng thực hiện tội phạm, có vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, H, H1, L, L1, Q có nhân thân tốt, các bị cáo T A, G, Đ có nhân thân xấu; các bị cáo T A, G phạm tội trong khi đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, H, H1, L, L1, Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thắng L có bố đẻ là người có công với cách mạng, H có bố đẻ là thương binh, Đ có bố tham gia Q ngũ nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định trên thấy: Đối với T A, G, Đ có nhân thân xấu cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đối với T, H, H1, L, L1, Q có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với: điện thoại Nokia 105, vỏ màu đen của Phan Văn T; điện thoại Oppo F9 vỏ màu đen của Nguyễn Thắng L; điện thoại Samsung, vỏ màu đen của Trình Chung H1; điện thoại Huawei, vỏ màu đen của Nguyễn Hồng H không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với chiếc kéo các bị cáo khai dùng để cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm 04 quân vị hình tròn, Cơ quan điều tra đã

truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 10.340.000đ là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bát sứ con màu trắng, đường kính miệng bát là 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng, đường kính miệng đĩa là 17,5cm; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có đường kính như nhau là 1,9cm; 01 chiếc cối có hoa văn màu đỏ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Oppo, ốp lưng màu xanh thu của Đ; 01 điện thoại Samsung, vỏ màu vàng thu của G cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với: T, H, H1, L, L1, Q. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với: L, H, Đ. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với T A, G. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với: T A, G, Đ. Áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với: T, H, H1, L, L1, Q.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T, Lê T A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

+ Phan Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Hồng H, Trình Chung Hà, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trình Chung H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thắng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Thành L1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

+ Lê T A, Đinh Quốc G mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020.

+ Phan Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ con màu trắng, đường kính miệng bát là 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng, đường kính miệng đĩa là 17,5cm; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có đường kính như nhau là 1,9cm; 01 chiếc còi có hoa văn màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 10.340.000đ (Mười triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ: 01 điện thoại di động Oppo, ốp lưng màu xA; Trả lại cho bị cáo Đinh Quốc G: 01 điện thoại di động Samsung, vỏ màu vàng.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Phan Văn T, Lê T A, Đinh Quốc G, Phan Văn Đ, Nguyễn Hồng H, Trình Chung H1, Nguyễn Thắng L, Ngô Thành L1 và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

